|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hứa Tạo** Họ và tên học sinh :………......……………………………………..Lớp:……………………………..SBD …… Phòng thi ….. | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**Năm học 2024 -2025Môn: Tiếng Việt - Lớp 5 Thời gian: 70 phút. Ngày kiểm tra: ……………….. | **Giám thị 1** |
| **Giám thị 2** |

……………………………………………………………………………………….........

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm**  | **Nhận xét**  | **Giám khảo 1**  | **Giám khảo 2**  |

**I. Kiểm tra đọc: (10 điểm).**

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (2 điểm)**

**2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp KT kiến thức Tiếng Việt (8 điểm) Thời gian 35 phút.**

*Đọc thầm bài văn sau và khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc hoàn thành theo yêu cầu.*

**Vật kỉ niệm của những người bạn**

Bạn tôi có một chiếc “đàn chuông" xinh xắn. Đó là một chiếc hộp nhỏ, nhỉnh hơn chiếc đồng hồ để bàn một tí, bên trong có một bộ phận phát ra âm thanh. Mỗi lần lên dây cót, những tiếng thánh thót như tiếng dương cầm lại vẳng ra, dìu dặt, ngân nga, tiếng rất thanh và dịu, càng nghe càng thấy mê. Không phải chì mình tôi, mà cả các bạn tôi cũng say mê tiếng đàn ấy. Thỉnh thoảng cả bọn lại rủ nhau cùng đến nhà bạn để nghe tiếng đàn chuông. Nó có một cái gì thật trong trẻo, thật thơ ngây, dễ thương. Nhất là vào những đêm trăng sáng thì phải nói là tuyệt diệu.

Chúng tôi tắt đèn cùng kéo nhau ra đứng ngoài ban công lắng nghe tiếng đàn chuông. Cây hoàng lan toả hương thơm ngọt ngào và hát bóng lúc đậm lúc nhạt xuống chúng tôi. Không biết các bạn tôi lúc ấy nghĩ gì, còn tôi, tôi hình dung ra rất rõ, trên bãi có trong khu vườn yên tỉnh loang loảng ánh trăng kia, trong tiếng đàn dìu dặt, những loài côn trùng nhỏ bé đang kéo nhau đi dự hội.

Những kỉ niệm thời thơ ấu của bọn tôi gắn chặt với chiếc đàn chuông. Hoàng Lan, bạn tôi, cô bé có chiếc đàn chuông ấy được gọi một cách nghịch ngợm nhưng thân thiết là "Lan đàn chuông". Sau này, khi đã xa nhau, mỗi người đi một ngả, chúng tôi vẫn luôn nhớ về những buổi tối rất đẹp ấy. Mỗi lần gặp tôi, Lan vẫn nhắc lại kỉ niệm cũ và kể chuyện thỉnh thoảng nhận được thư của bạn bè, ai cũng nhắc đến chiếc đàn chuông và “hỏi thăm” người bạn thời thơ ấu ấy. Quả thực, đó đúng là một người bạn thân thiết đã góp phần không nhỏ vào sự gắn bó của chúng tôi.

***Theo* Trần Hoài Dương**

**Câu 1. (0,5 điểm)** *Người bạn của nhân vật tôi có đồ vật gì?*

A. Chiếc chuông B. Chiếc đàn chuông

C. Chiếc đồng hồ D. Chiếc đàn dương cầm

**Câu 2. (0,5 điểm)** *Âm thanh của chiếc đàn chuông có gì đặc biệt?*

A. Lảnh lót, trầm bổng, trong trẻo. B. Trong sáng, vang ngân, réo rắt.

C. Lanh lãnh, cao vút, ngọt ngào. D. Thành thật, dìu dặt, ngân nga.

**Câu 3. (0,5 điểm)** *Thỉnh thoảng, nhóm bạn rủ nhau đến nhà bạn có chiếc đàn chuông để làm gì?*

A. Để nghe tiếng đàn chuông. B. Để cùng nhau ngắm trăng.

C. Để ngắm cây hoàng lan. D. Để xem chiếc đàn chuông.

**Câu 4. (0,5 điểm)***Nhân vật tôi hình dung ra những gì khi nghe tiếng đàn chuông?*

A. Cây hoàng lan toả hương thơm ngọt ngào.

B. Bãi cô và khu vườn yên tĩnh loang loảng ảnh trắng.

C. Những loài côn trùng nhỏ bé đang kéo nhau đi dự hội.

D. Đêm trắng sáng, các bạn cũng đứng dưới ảnh trắng.

**Câu 5:** **(0,5 điểm)** Em chọn cuốn từ điển nào để tra nghĩa của từ “ ***dìu dặt***”

A. Từ điển Việt - Anh. B. Từ điển Tiếng Việt.

C. Từ điển từ đồng nghĩa Tiếng Việt. D. Từ điển thành ngữ và tục ngữ.

**Câu 6. (1 điểm)** *Viết 1 câu bày tỏ tình cảm, cảm xúc về tình bạn của các bạn nhỏ trong bài đọc.*

**Câu 7. (0,5 điểm) Viết lại các kết từ có trong câu** sau:

*“Những kỉ niệm thời thơ ấu của bọn tôi gắn chặt với chiếc đàn chuông.”*

Kết từ là:

**Câu 8. (1 điểm)** Dấu gạch ngang trong câu sau được dùng để làm gì?

*Việt Nam tự hào về Giáo sư Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà giáo dục đa tài, uyên bác.*

**Câu 9: (1 điểm) Gạch chân đại từ xưng hô trong đoạn sau và cho biết chúng được dùng để chỉ ai?**

Phi-lít! – Cha nói. – Con mang bản đồ thế giới ra đây, chúng ta cùng xem vị trí địa lí của Nê-pan nhé!

**Câu 10. (1 điểm)** Tìm điệp từ trong câu thơ sau và nêu tác dụng của nó:

*Anh đi anh nhớ quê nhà*

*Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương.*

Điệp từ:

Tác dụng:

**Câu 11. (1 điểm)**

a) Em hãy đặt một câu có sử dụng cặp kết từ “*Không những…..mà còn…..*”

b) Em hãy đặt một câu có sử dụng dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.

**II. Kiểm tra Viết: (10 điểm) Thời gian 35 phút.**

**Đề bài:** **Viết một đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện em đã đọc, đã nghe.**

**Bài làm**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**MÔN TIẾNG VIỆTCUỐI HK I – LỚP 5**

**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

**I. Kiểm tra đọc:** (10 điểm)

**1. Đọc thành tiếng:** (2 điểm)

Giáo viên cho học sinh bốc xăm các bài tập đọc không có trong chương tình sách giáo khoa để học sinh học đọc và trả lời câu hỏi:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn của đọc thành tiếng** | **Điểm** |
| + Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu. | 0,5 điểm |
| + Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng), đọc diễn cảm (nếu có) | 0,5 điểm |
| + Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa. | 0,5 điểm |
| + Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc | 0,5 điểm |

**2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng việt (8 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| **B** | **D** | **A** | **C** | **B** |
| **0,5 đ** | **0,5 đ** | **0,5 đ** | **0,5 đ** | **1 đ** |

**Câu 6: (1điểm)** Đặt câu đúng yêu cầu được 1 điểm

**Câu 7: (0,5 điểm)**

Kết từ là: của, với

**Câu 8. (1 điểm)**

Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

**Câu 9: (1điểm)** Đại từ xưng hô trong đoạn là:*con, chúng ta*. (0,5 điểm)

Trong đó, *con*chỉ Phi-lít; *chúng ta*chỉ Phi-lít và cha (0,5 điểm)

**Câu 10.(1điểm)**

Điệp từ: nhớ (0,5 điểm)

Tác dụng: Nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương của những người đi xa quê. (0,5 điểm)

**Câu 11. (1điểm)**

HS viết câu có nghĩa trọn vẹn, hợp lí về nghĩa, đúng theo yêu cầu của đề bài, đầu câu viết hoa, cuối câu có dùng dấu câu được 0.5 điểm mỗi câu.

**II. Kiểm tra viết**: **(10 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Loại điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **1. Bố cục****(1,5 điểm)** | **(0,5 điểm)**- Bố cục chưa thật mạch lạc (Nội dung triển khai chưa thể hiện rõ 3 phần MB- TB- KB; hoặc thiếu KB ; hoặc viết MB, KB sơ sài, chưa đúng yêu cầu) | (**1 điểm)**- Bố cục mạch lạc (Nội dung triển khai thể hiện rõ 3 phần MB- TB- KB; MB, KB đáp ứng đúng yêu cầu cơ bản của kiểu bài;…) | **(1, 5 điểm)**- Bố cục mạch lạc, chặt chẽ (Nội dung triển khai thể hiện rõ 3 phần MB-TB-KB, trong đó MB, KB tạo được ấn tượng riêng (có sự sáng tạo) |
| **2.Nội dung****(4 điểm)** | **(2 điểm)**- Nội dung bài đáp ứng yêu cầu tối thiểu, ý còn sơ sài. | **(3 điểm)**- Nội dung đáp ứng đúng yêu cầu, đảm bảo các ý cần thiết. | **(4 điểm)**- Nội dung phong phú, có những ý thể hiện suy nghĩ riêng, sáng tạo. |
| **3. Kĩ năng**(dùng từ, đặt câu, cách sắp xếp ý,…)**(2,5 điểm)** | **(1,5 điểm)**- Còn mắc 4-5 lỗi về kĩ năng (VD: lỗi dùng từ, viết câu, sắp xếp ý, …). | **(2,0 điểm)**- Còn mắc 2 - 3 lỗi về kĩ năng (VD: lỗi dùng từ, viết câu, về sắp xếp ý, …) | **(2,5 điểm)**Hầu như không mắc lỗi về kĩ năng, hoặc chỉ mắc 1 lỗi nhỏ về dùng từ hoặc viết câu nhưng có sáng tạo trong việc lựa chọn từ ngữ, sử dụng kiểu câu hoặc sắp xếp ý,…)  |
| **4.** Hình thức trình bày, chính tả, chữ viết **(2 điểm)** | 1. **điểm)**

- Còn mắc 6 – 9 lỗi trong bài làm được 1 điểm. (chữ viết đúng và đủ nét, trình bày bài sạch đẹp,…)- Mắc từ lỗi thứ 10 trở lên không có điểm | **(1,5 điểm)**- Bài làm còn mắc từ 3 đến 5 lỗi. (chữ viết đúng và đủ nét, trình bày bài sạch đẹp,…) | **(2,0 điểm)**- Bài làm hầu như không mắc lỗi hoặc mắc từ 1-2 lỗi (chữ viết đúng và đủ nét, trình bày bài sạch đẹp,…) |